

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HS-ST

Ngày: 17 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

• **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu, ông Võ Khắc Hoan và ông Đinh Trung Hiếu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại phòng xét xử hình sự. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2024/TLST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 12 năm 2024, đối với:

Bị cáo: Trần Văn L (tên gọi khác: không), sinh ngày 26 tháng 10 năm 1990 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Q; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/02/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Trương Thanh T - Cộng tác viên của Trung tâm tư vấn pháp luật Đoàn Luật sư tỉnh Q, có mặt.

Ông Lê Thanh H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp luật Nhà nước tỉnh Q, có mặt.

Người đại diện cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1949 (mẹ đẻ của bị cáo); địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Duy T1, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Chị Trần Thị Q1; địa chỉ cư trú: TDP T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/02/2024, Tổ công tác 141 [Công an tỉnh Q](#) phối hợp với Tổ công tác số 02 [Bộ C](#) và [Công an xã L, thành phố Đ](#) đang thực hiện nhiệm vụ kiểm soát, xử lý vi phạm về nồng độ cồn, ma túy tại Km 657+300 [Quốc lộ A thuộc đường L, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#) phát hiện [Trần Văn L](#) đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE màu đỏ, biển kiểm soát 73K1-21067, khi Tổ công tác yêu cầu dừng xe, do trong người đang cất giấu ma túy nên [L](#) hoảng sợ và bỏ chạy thì bị lực lượng Công an truy đuổi và bắt giữ. Quá trình kiểm tra phát hiện bên trong túi áo khoác bên trái [L](#) đang mặc có 02 (hai) túi nilon; 01 túi nilon trong suốt, bên trong là một gói giấy, bên trong gói giấy chứa 08 (tám) túi nilon màu xanh và 02 túi nilon màu hồng, tổng cộng 10 túi nilon chứa 1906 (một nghìn chín trăm linh sáu) viên nén hình tròn màu hồng; 21 (hai mươi một) viên nén hình tròn màu xanh; 01 gói nilon trong suốt bên trong chứa 51 (năm mươi một) viên nén hình tròn màu hồng và 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh. Tổng cộng: 1980 (một nghìn chín trăm tám mươi) viên nén hình tròn, trong đó 1957 (một nghìn chín trăm năm mươi bảy) viên nén hình tròn màu hồng và 23 (hai mươi ba) viên nén hình tròn màu xanh.

Ngày 27/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh Q](#) tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của [Trần Văn L](#) tại [TDP T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#) không thu giữ thêm đồ vật gì.

Nguồn gốc số ma túy: [L](#) khai nhận do có mối quan hệ bạn bè với một nam thanh niên tên “Hỏi” trú tại [phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#). Khoảng 17 giờ ngày 26/02/2024 khi [L](#) đang ở nhà, “Hỏi” sử dụng số điện thoại 0969.798.173 gọi đến số điện thoại của [L](#) 0862.878.757 bảo [L](#) chạy xe vào [thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#) để lấy “đồ”, khi xong việc “Hỏi” sẽ cho [L](#) ma túy loại hồng phiến để sử dụng, “Hỏi” yêu cầu [L](#) cứ chạy vào [TP](#) rồi “Hỏi” sẽ gửi số điện thoại của người giao đồ qua để [L](#) liên lạc lấy đồ và [L](#) đồng ý. [L](#) điều khiển xe mô tô AIRBLADE màu đỏ, biển kiểm soát 73K1- 21067 của mình đi từ [thị xã B](#) vào đến gần địa phận [thành phố Đ](#) thì gọi lại cho “Hỏi”, “Hỏi” cho [L](#) số điện thoại 0366.233.668, [L](#) gọi điện vào số đó thì nghe thấy giọng của một nam thanh niên, người đó hướng dẫn [L](#) đến phía sau [Khách sạn C1](#) Thiên đường, [L](#) đến và gặp một thanh niên ([L](#) không quen biết), nam thanh niên đưa cho [L](#) 02 túi nilon (01 túi nilon bên trong chứa 01 túi nilon trong suốt chứa nhiều viên nén màu hồng và 01 gói được dán kín bằng băng dính trong suốt). [L](#) biết bên trong là ma túy hồng phiến, tuy nhiên không biết rõ số lượng, [L](#) cất giấu vào túi áo khoác rồi điều khiển xe về lại [thị xã B](#). Khi đến đoạn [đường K+300 Quốc lộ A địa phận xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#) thì bị bắt quả tang cùng với tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 275/KL- KTHS ngày 06/03/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự [Công an tỉnh Q](#), kết luận: 1.957 viên nén, hình tròn, màu hồng (ký hiệu A1) gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 191,83g (Một trăm chín mươi một phẩy tám mươi ba gam); 23 viên nén, hình tròn, màu xanh (ký hiệu A2) gửi giám định không phải là chất ma túy, khối lượng 2,15g (hai phẩy mười lăm gam).

Methamphetamine ((+) - (S) - N - a - dimethylphenethylamine) nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, gia đình [Trần Văn L](#) cung cấp tài liệu liên quan đến dấu hiệu tâm thần của [L](#), Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định:

Tại Bản kết luận giám định số 1755/KLGĐ ngày 25/9/2024 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực [miền T](#) kết luận xác định đối tượng [Trần Văn L](#).

- Trước thời điểm thực hiện hành vi phạm tội:

Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ có tất chứng tác phong đáng kể (F70.1);

Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 26/02/2024):

Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ có tất chứng tác phong đáng kể (F70.1);

Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Sau thời điểm thực hiện hành vi phạm tội:

Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ có tất chứng tác phong đáng kể (F70.1);

Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Thời điểm hiện tại:

Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ có tất chứng tác phong đáng kể (F70.1);

Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01(một) phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung “Vụ số 275/KL-KTHS” được niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của [Phòng K Công an tỉnh Q](#), ngoài cùng dán kín bằng băng dính trong suốt; tình trạng: bên trong chứa mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đỏ, có [số I](#): 354831091258012, bên trong có gắn sim điện thoại số: 0862.878.757, máy đã qua sử dụng; 01(một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 73K1 - 21067, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy; 13 (mười ba) túi nilon và túi giấy các loại dùng để chứa ma túy.

Tại Cáo trạng số 622/CT-VKSQB-P1 ngày 30/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, truy tố bị cáo [Trần Văn L](#) về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm b khoản 4 Điều

250; các điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo [Trần Văn L](#) từ 15 đến 16 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau khi giám định còn lại và các vật chứng không còn giá trị sử dụng hoặc không còn sử dụng được. Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu chị [Trần Thị Q1](#). Tuyên bị cáo chịu án phí và quyền kháng cáo của những người được quyền kháng cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điểm, khoản và Điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi nên nhận thức pháp luật và xã hội hạn chế, các anh chị của bị cáo đều là nạn nhân chất độc màu da cam; ông bà và bố mẹ bị cáo đều là người có công với cách mạng; gia đình bị cáo có hành cảnh rất khó khăn để áp dụng các điểm s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại 1 Điều 51 BLHS, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt nên áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật và áp dụng Điều 38BLHS để xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn theo mức từ 14 đến 15 năm tù để tạo điều kiện cho bị cáo tự giác cải tạo, rèn luyện bản thân, sớm về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, biển kiểm soát 73K1 - 21067 mà bị cáo sử dụng vào việc vận chuyển ma túy là do bà [Nguyễn Thị Q](#) (mẹ bị cáo) và chị [Trần Thị Q1](#) (chị bị cáo) vay mượn tiền để mua cho vợ chồng chị [Q1](#) làm phương tiện đi lại phục vụ đời sống hàng ngày, nhưng do chị [Q1](#) không đủ giấy tờ để đứng tên đăng ký xe chính chủ, nên đã nhờ bị cáo đứng tên, khi chị [Q1](#) đầy đủ giấy tờ chưa kịp làm thủ tục sang tên, thì bị cáo mượn để đi lại nhưng đã sử dụng để vận chuyển ma túy. Việc bị cáo sử dụng làm phương tiện vận chuyển ma túy, bà [Q](#) và chị [Q1](#) không biết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị [Q1](#). Do bị cáo là người bị nhiễm chất độc DIOXIN được hưởng trợ cấp của nhà nước, là người sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập, sống phụ thuộc gia đình nên không có tiền mua xe mô tô.

Bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, quan điểm bào chữa của người bào chữa. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức có thể, để bị cáo có điều kiện sớm về với gia đình và hòa nhập cộng đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe mô tô cho chị [Q1](#) vì xe đó là của mẹ và chị [Q1](#) bỏ tiền ra mua, bị cáo chỉ là người đứng tên hộ chị [Q1](#).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo [Trần Văn L](#) đã khai nhận. Ngày 26/02/2024 [Trần Văn L](#) có mối quan hệ bạn bè với nam thanh niên tên “Hỏi” sử dụng số điện thoại 0969798173 gọi cho [L](#), bảo [L](#) chạy vào [thành phố Đ](#) để lấy đồ, sau khi xong việc “Hỏi” sẽ cho [L](#) ma túy loại hồng phiến để sử dụng. [L](#) điều khiển xe mô tô AIRBLADE màu đỏ, biển kiểm soát 73K1- 21067 của mình đi từ [thị xã B](#) vào đến gần địa phận [thành phố Đ](#) thì gọi lại cho “Hỏi”, “Hỏi” cho [L](#) số điện thoại 0366.233.668, [L](#) gọi điện vào số đó thì nghe thấy giọng của một nam thanh niên, người đó hướng dẫn [L](#) đến phía sau [Khách sạn C1](#) Thiên đường, [L](#) đến và gặp một thanh niên ([L](#) không quen biết), nam thanh niên đưa cho [L](#) 02 túi nilon (01 túi nilon bên trong chứa 01 túi nilon trong suốt chứa nhiều viên nén màu hồng và 01 gói được dán kín bằng băng dính trong suốt). [L](#) cất giấu 02 túi nilon vào túi áo khoác rồi điều khiển xe về lại [thị xã B](#). Khi đến đoạn [đường K+300 Quốc lộ A địa phận xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#) thì bị Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra nồng độ cồn và chất ma túy nên bị cáo hoảng sợ và bỏ chạy thì bị lực lượng Công an truy đuổi bắt quả tang, thu giữ trong người bị cáo 02 túi nilon bên trong chứa 1980 viên ma túy hồng phiến. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, người làm chứng, tang vật bị thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo [Trần Văn L](#) đã có hành vi vận chuyển một khối lượng lớn chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng là 191,83g thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, quan điểm của người bào chữa, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thấy: Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên nhận thức và biết được các chất ma túy Methamphetamine là loại gây nghiện nguy hiểm, là mặt hàng được Nhà nước độc quyền quản lý, nên mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái với quy định của pháp luật đều bị pháp luật nghiêm cấm và bị coi là tội phạm, là người bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi và sử dụng ma túy nên có ý thức coi thường và bất chấp pháp luật, đã cố ý vận chuyển một khối lượng lớn chất ma túy Methamphetamine, với mục đích phục vụ nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ngoài ra, còn đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe bản thân, làm ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng đến an ninh trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng với tính chất,

mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để nhằm đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn ma túy và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; mẹ bị cáo là thương binh hạng 4/4, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất, là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, gia đình có công với cách mạng, các anh chị bị cáo là những người bị nhiễm chất độc màu da cam, điều kiện hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn thuộc hộ nghèo nên cần áp dụng quy định tại điểm s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự nên thuộc nhân thân tốt.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội thấy: bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nhưng đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, vận chuyển một lượng lớn chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 191,83g, nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất khung hình phạt liên hệ nhẹ hơn của điều luật. Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, căn cứ Điều 38 BLHS để xử phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm trừng trị bị cáo, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người bị nhiễm chất độc màu da cam, được hưởng trợ cấp của nhà nước, không có nghề nghiệp và thu nhập nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Xét số ma túy hoàn trả sau khi giám định là chất cấm lưu hành và một số vật chứng đã thu giữ không sử dụng được, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Còn đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đỏ, có [số I: 354831091258012](#), bên trong có gắn sim điện thoại số: 0862.878.757 đã thu giữ của bị cáo là công cụ, phương tiện mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đỏ bạc, biển kiểm soát 73K1 - 21067, mang tên bị cáo mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội thấy. Bị cáo là người bị nhiễm chất độc màu da cam được hưởng trợ cấp của nhà nước, là người sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập, sống phụ thuộc gia đình nên không có tiền mua xe mô tô. Quá trình chuẩn bị xét xử, bà [Nguyễn Thị Q](#) (mẹ bị cáo) và chị [Trần Thị Q1](#) (chị bị cáo) có đơn trình bày xe mô tô mà bị cáo sử dụng là do bà [Q](#) và chị [Q1](#) vay mượn tiền để mua cho chị [Q1](#) làm

phương tiện đi lại phục vụ đời sống hàng ngày của gia đình, nhưng do chị [Q1](#) không đủ giấy tờ để đứng tên đăng ký xe chính chủ, nên đã nhờ bị cáo đứng tên, chưa kịp làm thủ tục sang tên thì bị cáo đã sử dụng để vận chuyển ma túy. Do đó, có căn cứ xác định xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đỏ bạc, biển kiểm soát 73K1 - 21067 thuộc sở hữu của chị [Trần Thị Q1](#). Việc bị cáo sử dụng làm phương tiện vận chuyển ma túy chị [Q1](#) không biết, nên cần xem xét trả lại cho chị [Q1](#) là phù hợp với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, luật sư bào chữa và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[8] Liên quan trong vụ án còn có các đối tượng gồm:

Đối tượng “Hối” sử dụng số điện thoại 0969.798.173 theo lời khai của bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh Q](#) tiến hành xác minh xác định “Hối” tên thật là [Nguyễn Duy T1](#), sinh năm 1993; trú tại: [phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình](#), đã tiến hành lấy lời khai [T1](#) và đối chất giữa [T1](#) với [L](#). Tuy nhiên, [T1](#) không thừa nhận việc thuê [L](#) vào [thành phố Đ](#) để lấy ma túy về giao cho [T1](#) như [L](#) khai. Căn cứ tài liệu điều tra, không đủ cơ sở để xử lý [T1](#) có liên quan đến hành vi phạm tội của [L](#). Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh Q](#) tiếp tục tiến hành các biện pháp điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với thanh niên đã giao ma túy cho [Trần Văn L](#) phía sau [Khách sạn C1](#), [L](#) khai không biết rõ tên, tuổi, lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

[9] Về án phí: bị cáo [Trần Văn L](#) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo [Trần Văn L](#) phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo [Trần Văn L](#) 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/02/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo [Trần Văn L](#) với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

2. Về hình phạt bổ sung: không xử phạt bổ sung đối với các bị cáo [Trần Văn L](#).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[T2](#) tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì thư dán kín, trên phong bì thư ghi nội dung “Vụ số 275/KL-KTHS” niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của [Phòng K Công an tỉnh Q](#), ngoài cùng dán kín bằng

băng dính trong suốt; tình trạng bên trong chứa mẫu hoàn trả sau giám định và 13 (mười ba) túi nilon và túi giấy các loại dùng để chứa ma túy.

Tuyên tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đỏ, có [số I](#): 354831091258012, bên trong có gắn sim điện thoại số 0862.878.757, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong và không kiểm tra thẻ sim;

[T2](#) trả lại 01(một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đỏ bạc, biển kiểm soát 73K1 - 21067, xe đã qua sử dụng (kèm theo bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký và kiểm tra chất lượng của xe) cho chủ sở hữu chị [Trần Thị Q1](#).

(Các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/12/2024 giữa cơ quan CSĐT [Công an tỉnh Q](#) với Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo [Trần Văn L](#) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án theo luật định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Vụ GĐKT1 TANDTC (khi án ST có HLPL);
- Phòng HSNVCS-CA Quảng Bình;
- Cục THA DS tỉnh Quảng Bình;
- Phòng KTNV-THAHS TAND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Người bào chữa;
- Bị cáo; những người TGTT;
- Lưu Tòa HS, VPTAQB;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Dương Viết Hải